

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20/4/2022

Về: “ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nho Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Quang

Bà Nguyễn Thị Kim Cúc

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mùi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 142/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/7/2021 về: về “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm: 1990, trú tại: thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

Bị đơn: Ông Nguyễn Duy H, sinh năm: 1992, trú tại: xóm 1, thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương Th trình bày: Tôi và ông Nguyễn Duy H tự nguyện tìm hiểu đến với nhau thành vợ chồng cưới nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã Tam Mỹ Tây, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là chồng tôi ghen tuông đánh đập, xúc phạm tôi và gia đình tôi. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về con chung: có 01 cháu Nguyễn Quỳnh M, sinh ngày: 01/12/2021. Nếu ly hôn tôi yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung, cho mượn nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án là chưa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho bà Nguyễn Thị Phương Th được ly hôn với ông Nguyễn Duy H, giao cháu Nguyễn Huỳnh M, sinh ngày 01/12/2021 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Mai đủ 18 tuổi trưởng thành. Bà Mai không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Phương Th có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Duy H, sinh năm: 1992, trú tại: xóm 1, thôn Tịnh Sơn, xã Tam Mỹ Tây, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vì vậy yêu cầu tại đơn khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Duy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương Th và ông Nguyễn Duy H tự nguyện tìm hiểu đến với nhau thành vợ chồng cưới nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã Tam Mỹ Tây, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Như vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống thì giữa bà Th và ông H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà Th do không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là chồng ghen tuông đánh đập, xúc phạm bà Th và gia đình bà Th nay bà Th xin ly hôn với ông H. Về phần

ông Nguyễn Duy H đã được Toà án triệu tập họp lệ nhưng không có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hoà giải và đã được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt. Điều này cho thấy anh H không thật sự mong muốn hòa giải, không mong hàn gắn, xây dựng hạnh phúc gia đình cùng bà Th. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa bà Th, ông H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phương Th về việc ly hôn với ông Nguyễn Duy H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Bà Th và ông H có 01 cháu Nguyễn Quỳnh M, sinh ngày: 01/12/2021. Hội đồng xét xử xét thấy cháu M còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, do vậy, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển ổn định bình thường về vật chất lẫn tinh thần cho cháu Mai, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu Mai cho bà Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phương Th về: “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” đối với bị đơn ông Nguyễn Duy H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Phương Th được ly hôn với ông Nguyễn Duy H.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Quỳnh Mai, sinh ngày 01/12/2021 cho bà Nguyễn Thị Phương Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Mai đủ 18 tuổi trưởng thành. Bà Nguyễn Thị Phương Th không yêu cầu ông Nguyễn Duy H cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Phương Th phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Phương Th đã nộp tại Chi cục thi hành án Núi Thành theo biên lai thu số 0003326 ngày 20/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Núi thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Núi Thành;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- UBND xã Tam Mỹ Tây;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nho Hoàng

